

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

1. Phân tích hiện trạng các yếu tố liên quan phát triển thành phố thông minh

1.1 Dân số

Năm 2017, dân số trung bình toàn tỉnh khoảng 1.674.400 người, mật độ dân số trung bình 429,8 người/km², gấp 1,5 lần mật độ dân số bình quân của cả nước. Trong đó, có khoảng 11,43% dân số sống ở đô thị và 88,57% dân số sống ở nông thôn. Tỷ lệ nam giới chiếm khoảng 49,7% dân số.

Dân số trong độ tuổi lao động có khoảng trên 1.056.000 người (chiếm khoảng 63,06% dân số toàn tỉnh). Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 58,5%. Số hộ nghèo chiếm 9,53%.

1.2 Đô thị

Toàn tỉnh có 17 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II là thành phố Bắc Giang; 02 đô thị loại IV là thị trấn Chũ (huyện Lục Ngạn) và thị trấn Thắng (huyện Hiệp Hòa); 14 đô thị loại V và 02 đô thị mới được công nhận là đô thị loại V (Phổ Kim, huyện Lục Ngạn) và Mỏ Trọng (Huyện Yên Thế).

Trong các đô thị của tỉnh, thành phố Bắc Giang là đô thị loại II là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - khoa học kỹ thuật của tỉnh, đồng thời được xác định có vai trò là đô thị cửa ngõ xuất nhập khẩu, trung tâm tiếp vận - trung chuyển hàng hóa của Vùng Thủ đô Hà Nội với cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Lạng Sơn); đầu mối kinh doanh - thương mại quan trọng của Vùng với các tỉnh Đông Bắc của Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

Thành phố Bắc Giang đang ngày càng được mở rộng, cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, chất lượng dịch vụ đô thị ngày càng được nâng cao. Những đô thị khác trong tỉnh cũng đang từng bước thực hiện xây dựng mới kết hợp cải tạo nâng cấp khu trung tâm, xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, các khu dân cư mới, cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu như thị trấn Thắng, thị trấn Chũ, thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Neo, thị trấn Vôi... để đáp ứng vai trò là trung tâm chính trị - kinh tế của huyện.

Các đô thị đã ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật với việc xây dựng mới các tuyến đường giao thông, nâng cấp mở rộng và nhựa hóa, bê tông hóa đường giao thông nội thị, lát hè, trồng cây xanh, đèn chiếu sáng, xây dựng hệ thống thoát nước, cấp nước, thu gom xử lý rác thải, quản lý xây dựng đô thị. Thu hút đầu tư các dự án khu dân cư mới, công trình công cộng phục vụ người dân.

* Về đầu tư phát triển khu đô thị mới, khu dân cư mới: Hiện nay, trên toàn tỉnh có 26 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 6.450 tỷ đồng, tổng diện tích đất khoảng 573 ha. Trong đó, 18 dự án đã khởi công xây dựng, 8 dự án đang thực hiện giải phóng mặt bằng.

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

1.3 Kinh tế xã hội¹

Bắc Giang là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc. Những năm gần đây Bắc Giang là tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế khá cao, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng thay đổi theo hướng văn minh hiện đại. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) năm 2017 đạt 13,3%, tăng cao nhất từ trước đến nay, cao hơn bình quân chung của cả nước (GDP năm 2016 tăng 6,81%).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Công nghiệp - xây dựng ngày càng chiếm tỷ trọng cao; năm 2017, lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 46,1%; dịch vụ chiếm 33,3%; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 20,6%.

Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2017 bằng 130% so với năm 2016; giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế) đạt 114.375 tỷ đồng, tăng 32,8% so với năm 2016.

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, đẩy mạnh thu hút đầu tư.

Tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm. Giá trị sản xuất đạt trên 27.000 tỷ đồng (trong đó, lĩnh vực nông nghiệp chiếm 89,4%, lâm nghiệp chiếm 4,6%, thủy sản chiếm 6%), bằng 99,4% so năm 2016. Sản lượng lương thực có hạt đạt 657 nghìn tấn, bằng 97,9% cùng kỳ. Sản lượng vải thiều đạt trên 91.000 tấn, bằng 61,7% so với năm 2016.

Ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất đạt 34.445 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2016. Giá cả hàng hóa cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng năm 2017 tăng 1,9% so với năm 2016. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đạt 22.190 tỷ đồng; kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng cao, giá trị xuất khẩu ước đạt 6,2 tỷ USD, tăng 70,8%; giá trị nhập khẩu ước đạt 6 tỷ USD.

Lượng khách du lịch có mức tăng cao, đạt 1,13 triệu lượt khách, gấp 2,1 lần năm 2016; doanh thu từ khách du lịch đạt trên 400 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.625 tỷ đồng, tăng 11,6%. Chi ngân sách cả năm đạt 13.139 tỷ đồng, tăng 18,6% so với năm 2016.

Thu hút đầu tư tăng mạnh, tỉnh đứng thứ 8/63 về số dự án và thứ 11/63 tỉnh, thành phố về vốn đăng ký. Tổng số vốn đăng ký mới và bổ sung quy đổi đạt 2,23 tỷ USD.

¹ Nguồn: Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh, có 1.208 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 59,3%. Trong đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm 56%; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng chiếm 40%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 34.100 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ.

Tập trung chăm lo bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội; quan tâm phát triển giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Văn hoá, thể thao, thông tin, truyền thông tiếp tục phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phát triển sâu rộng.

Từ đầu năm 2017, đã tạo việc làm mới cho 28.830 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,5%; cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lao động làm việc trong ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tỷ lệ hộ nghèo còn 9,55%, giảm 2,17%, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%, còn 41,78%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định.

Tình hình kinh tế của tỉnh tăng trưởng vượt mức so với kế hoạch đề ra, cao nhất từ trước đến nay. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng lĩnh vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tăng, tỷ trọng lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm dần. Sản xuất công nghiệp tiếp tục bứt phá, môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi tạo niềm tin giúp các doanh nghiệp sản xuất ổn định, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Giá trị xuất nhập khẩu tăng mạnh, dư nợ tín dụng tăng cao. Thu hút đầu tư đứng trong tốp đầu cả nước về số vốn đăng ký. Tình hình kinh tế tăng trưởng và ổn định góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng thành phố thông minh của tỉnh.

1.4 Quản lý

+ Về công tác quản lý đô thị:

Công tác quản lý kiến trúc, cảnh quan, trật tự xây dựng đô thị ngày càng được quan tâm thực hiện, đến nay có 14/17 đô thị được lập và phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; 7/10 huyện, thành phố thành lập ban chỉ đạo phát triển đô thị; các huyện, thành phố đã thành lập và đi vào hoạt động đội Thanh tra giao thông xây dựng và quản lý trật tự đô thị vì vậy công tác quản lý xây dựng tại các đô thị được cải thiện và dần đi vào nề nếp.

+ Về hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư. Các dự án giao thông quan trọng được tập trung nguồn lực, cơ bản đảm bảo tiến độ. Hoàn thành và đưa vào sử dụng các tuyến nhánh 1, 2, 3 thuộc dự án cải tạo, nâng cấp

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm; dự án đường tỉnh 398 (huyện Yên Dũng) đi Quốc lộ 18.

- Cấp nước: Đến nay dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt tỷ lệ khoảng 80,3%. Hiện đã có 18 nhà máy nước phục vụ cấp nước cho các đô thị là nhà máy cấp nước sạch thành phố Bắc Giang cung cấp nước sạch cho thành phố và một số vùng lân cận; 12 nhà máy cấp nước phục vụ cho các thị trấn là: Neo, Bích Động, Thắng, Đồi Ngô, Lục Nam, Cao Thượng, Nhã Nam, Cầu Gò, Bồ Hạ, Vôi, Chũ, An Châu.

- Điện lực: Hiện nay 100% dân số đô thị đã được cấp điện với tỷ lệ cấp điện sinh hoạt bình quân khoảng 750 - 900 kWh/người/năm; cơ bản các tuyến đường chính tại các đô thị được đầu tư hệ thống chiếu sáng, tỷ lệ chiếu sáng tại các nơi công cộng trong đô thị đạt khoảng từ 65% đến 80%.

- Thoát nước: Các đô thị mới chỉ tập trung xây dựng hệ thống thoát nước mưa; hầu hết các đô thị chưa có hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; Riêng thành phố Bắc Giang đã cơ bản đầu tư hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa và đã xây dựng nhà máy xử lý nước thải với công suất 10.000m³/ng.đ.

- Vệ sinh môi trường: Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom tại các đô thị đạt khoảng 95,8%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt khoảng 92,2%.

- Thông tin liên lạc: 100% các phường, thị trấn có sóng điện thoại di động; 100% các phường, thị trấn có đường truyền Internet tốc độ cao. Việc thực hiện ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông đã được các cấp, các ngành, doanh nghiệp phối hợp thực hiện theo kế hoạch từng năm, đến nay trên 35% mạng ngoại vi trên phạm vi toàn tỉnh được ngầm hóa hoặc chỉnh trang và bó gọn.

+ Về hạ tầng xã hội

- Về Y tế: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư. Các bệnh viện, nhất là ở tuyến tỉnh tiếp tục phát triển các khoa, phòng mang tính chuyên sâu, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, phát triển kỹ thuật cao. Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 23,9 giường, tăng 1,1 giường so với năm 2016.

- Về giáo dục và đào tạo: Đã mở rộng, kiên cố hóa được 86,9% trường lớp học khối phổ thông. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 83,5%.

Ngoài những kết quả đạt được trong công tác quản lý vẫn còn một số tồn tại chưa đáp ứng yêu cầu như: Chất lượng nước sạch phục vụ sinh hoạt chưa được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Công tác cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho khu dân cư cũ còn chậm, tình trạng ngập úng cục bộ tại một số tuyến phố vẫn xảy ra. Công tác quản lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế, không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đến khu dân cư.

2. Dự báo

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

2.1 Đô thị²

Giai đoạn năm 2017-2020: Toàn tỉnh có 20 đô thị, trong đó:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Bắc Giang.
- 04 đô thị loại IV: Mở rộng thị trấn Chũ cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III, tiến tới thành lập thị xã Chũ; thị trấn Thắng mở rộng (đã được Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận năm 2012); thị trấn Đồi Ngô mở rộng (dự kiến gồm thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Lục Nam, xã Tiên Hưng và Chu Điện) nâng cấp từ đô thị loại V lên đô thị loại IV; thị trấn Bích Động mở rộng (dự kiến gồm thị trấn Bích Động, xã Bích Sơn, xã Hồng Thái, xã Hoàng Ninh) nâng cấp từ đô thị loại V lên loại IV.
- 15 đô thị loại V: Trong đó có 10 đô thị hiện có là thị trấn Neo, thị trấn Cao Thượng, thị trấn Cầu Gồ, thị trấn Vôi, thị trấn Nénh, thị trấn An Châu, thị trấn Thanh Sơn, thị trấn Nhã Nam, thị trấn Bó Hạ, thị trấn Kép và 05 đô thị hình thành mới là Mỏ Trạng, Bách Nhãn, Phố Hoa, Phương Sơn, Phì Điền.

Giai đoạn năm 2021-2025: Toàn tỉnh có 21 đô thị, trong đó:

- 01 đô thị loại I: Thành phố Bắc Giang;
- 01 đô thị loại III: Thị trấn Chũ;
- 04 đô thị loại IV: thị trấn Thắng mở rộng, thị trấn Bích Động, thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Vôi (trong đó có 03 đô thị đã nâng cấp giai đoạn trước và 01 đô thị nâng cấp từ đô thị loại V lên đô thị loại IV là thị trấn Vôi);
- 15 đô thị loại V: Trong đó có 14 đô thị hiện có là thị trấn Neo, thị trấn Cao Thượng, thị trấn Cầu Gồ, thị trấn An Châu, thị trấn Thanh Sơn, thị trấn Nhã Nam, thị trấn Bó Hạ, thị trấn Nénh, thị trấn Kép, thị trấn Mỏ Trạng, thị trấn Phương Sơn, thị trấn Phì Điền, thị trấn Phố Hoa, thị trấn Bách Nhãn, 01 đô thị thành lập mới là Tân Sơn, huyện Lục Ngạn.

Giai đoạn năm 2026- 2030: Toàn tỉnh có 24 đô thị, trong đó:

- 01 đô thị loại I: Thành phố Bắc Giang;
- 01 đô thị loại III: Thị xã Chũ;
- 02 thị xã loại IV: Thị xã Việt Yên, Thị xã Hiệp Hòa;
- 03 thị trấn loại IV: Thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Vôi, thị trấn Neo (trong đó nâng cấp thị trấn Neo từ đô thị từ loại V lên loại IV);
- 17 đô thị loại V: trong đó 11 đô thị đã có là thị trấn An Châu, thị trấn Cầu Gồ, thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam, thị trấn Bó Hạ, thị trấn Mỏ Trạng, thị trấn Kép, thị trấn Phương Sơn, thị trấn Phì Điền, thị trấn Thanh Sơn, thị trấn Tân Sơn và hình thành mới 06 đô thị thành lập mới là Long Sơn, Nghĩa Phương, Cẩm Lý, Bì, Việt Lập, Biển Động.

² Nguồn: Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

2.2 Dân số³

Dự báo dân số toàn tỉnh:

- Đến năm 2020: khoảng 1.690.000 người.
- Đến năm 2025: khoảng 1.880.000 người.
- Đến năm 2030: khoảng 1.970.000 người.

Dân số đô thị toàn tỉnh qua các năm như sau:

- Đến năm 2020: khoảng 371.800 người, chiếm tỷ lệ 22%.
- Đến năm 2025: khoảng 659.500 người, chiếm tỷ 35,0%.
- Đến năm 2030: khoảng 857.700 người, chiếm tỷ 43,5%.

2.3 Kinh tế xã hội

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2015-2020 là: Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương, sức mạnh tổng hợp của nhân dân, đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ chung của cả nước, có cơ cấu kinh tế hợp lý, có kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện thuộc nhóm tiên tiến của cả nước. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy cao độ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, có mức thu nhập bình quân đầu người nằm trong các tỉnh đứng đầu khu vực của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và bằng bình quân cả nước; vị thế, hình ảnh tỉnh Bắc Giang được nâng lên tầm cao mới.

Phân đầu đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 là: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 10 - 11%/năm. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng chiếm 42 - 43%; Dịch vụ chiếm 38 -39%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18 - 20%. (2) GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.000 - 3.200 USD. (3) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt trên 5.200 tỷ đồng. (4) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 230 nghìn tỷ đồng. (5) Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt khoảng 110-120 triệu đồng. (6) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) trên 25 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số. (7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm bình quân 4%/năm. (8) Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm 29.000 - 30.000 lao động. Tỷ lệ lao

³ Nguồn: Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

động qua đào tạo đạt 70%. (9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 90%. (10) Tỷ lệ gia đình, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn gia đình, cơ quan văn hóa đạt 85%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa đạt 65-70%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 35 - 40%. (11) Khách du lịch đến tỉnh năm 2020 đạt trên 01 triệu lượt. (12) Tỷ lệ dân số đô thị từ 22-23%. (13) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 90%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%. (14) Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 35 - 40%. (15) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 84%.

Nhiệm vụ chủ yếu:

(1) Tập trung đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp đa dạng cả trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ cả ở khu vực thành thị và nông thôn. Xây dựng hệ thống đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng văn minh đô thị. Đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng dân tộc và miền núi theo hướng bền vững; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm sự chênh lệch khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và giữa các vùng trong tỉnh.

(2) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong mọi lĩnh vực. Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh và chữa bệnh; nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, phát thanh, truyền hình. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

(3) Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tích cực đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác đối ngoại.

(4) Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, chính quyền của dân, do dân, vì dân; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

(5) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

(6) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời kỳ mới.

Nhiệm vụ trọng tâm: Đại hội xác định 3 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2015-2020 là: (1) Tập trung đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn đi trước một bước để tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai; (2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, thủ tục hành chính, công vụ, công chức và hiện đại hóa hành chính. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực, tạo chuyển biến rõ rệt; (3) Tập trung xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh. Thực hiện kiên trì, quyết liệt hơn Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ năng lực và uy tín để lãnh đạo thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong tình hình mới.

2.4 Công nghệ

Cuộc cách mạng khoa học lần thứ 4

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa – vật lý – sinh học với sự đột phá của Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới. Trong đó, một trong những công nghệ quan trọng được kể đến là Dữ liệu lớn (Big Data). Chính Dữ liệu lớn là cốt lõi để sử dụng và phát triển Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI). Do đó, cách thu thập và khai thác dữ liệu lớn sẽ tạo ra điểm khác biệt giữa các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với đặc điểm là tận dụng một cách triệt để sức mạnh lan tỏa của số hóa và công nghệ thông tin. Làn sóng công nghệ mới này đang diễn ra với tốc độ khác nhau tại các quốc gia trên thế giới, nhưng đang tạo ra

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

các tác động mạnh mẽ, ngày một gia tăng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội.

Công nghệ Internet of Things (IoT)

Internet of Things (IoT) là một hệ thống các thiết bị đồ dùng được kết nối với nhau qua mạng Internet. Các dữ liệu sẽ được khai thác, phân tích để phục vụ cho giao dịch đời sống và kinh doanh.

IoT được coi là một xu thế công nghệ đầy tiềm năng có thể đem lại lợi ích to lớn; được ứng dụng trong hàng loạt các lĩnh vực đang được xã hội quan tâm như giao thông, y tế, thông tin, nông nghiệp, giáo dục... nhằm giúp hạ thấp chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ. Như phát triển thành phố thông minh thông qua IoT: phân phối năng lượng, bảo trì, giám sát, đồng bộ, hệ thống tiện ích, các dịch vụ khẩn...; phát triển giao thông thông minh qua IoT: định tuyến giao thông, hướng dẫn đỗ xe, thu phí tự động, an ninh giao thông, quản lý giao thông công cộng...; phát triển y tế thông minh: chăm sóc bệnh nhân, theo dõi người già, giám sát thiết bị, vệ sinh bệnh viện... Với những thành công cho đến thời điểm hiện tại, IoT được kỳ vọng sẽ trở thành thị trường thiết bị lớn nhất thế giới và sẽ tạo ra sự bùng nổ kinh tế mới.

Dữ liệu lớn (Big Data)

Dữ liệu lớn thường bao gồm tập hợp dữ liệu với kích thước vượt xa khả năng của các công cụ phần mềm thông thường để thu thập, hiển thị, quản lý và xử lý dữ liệu trong một thời gian có thể chấp nhận được. Kích thước dữ liệu lớn là một mục tiêu liên tục thay đổi. Dữ liệu lớn yêu cầu một tập các kỹ thuật và công nghệ được tích hợp theo hình thức mới để khai phá từ tập dữ liệu đa dạng, phức tạp và có quy mô lớn.

Với sự phát triển của IoT, dữ liệu lớn được sử dụng để cải thiện nhiều phương diện của các thành phố và các quốc gia. Nhiều thành phố đang triển khai các phân tích dữ liệu lớn nhằm chuyển đổi thành thành phố thông minh, nơi mà các hạ tầng giao thông và các quy trình tiện ích đều được tích hợp. Các yếu tố của thành phố thông minh như tòa nhà thông minh, nguồn nước thông minh, giao thông thông minh,... đều có sự tham gia không nhỏ của công nghệ IoT và dữ liệu lớn.

Trí tuệ nhân tạo (AI)

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là trí tuệ do con người tạo nên cho máy móc với mục tiêu giúp chúng có các khả năng của trí tuệ và trí thông minh của con người. Ngày nay, trí tuệ nhân tạo đang hiện diện tại nhiều nơi trên thế giới với những ứng dụng trải khắp trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó hỗ trợ cải thiện đáng kể hiệu quả công việc, tiết kiệm sức lao động và giúp con người đưa ra những quyết định đúng đắn hơn.

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

Để hình thành thành phố thông minh, trí tuệ nhân tạo được ứng dụng ở tất cả các lĩnh vực từ quản trị kinh tế, quản trị tài chính đến sản xuất, chế tạo, năng lượng, giao thông, giáo dục đào tạo... thậm chí cả những bãi đậu xe thông minh cũng được áp dụng, giúp người tham gia giao thông có thể tìm được cách đỗ xe phù hợp nhất, nhằm tạo thuận lợi trong quá trình di chuyển và tham gia giao thông. Trong lĩnh vực quản lý đô thị, công nghệ AI cũng ngày càng được sử dụng nhiều hơn nhằm đưa ra kết quả phân tích gần như theo thời gian thực về mỗi biến đổi thực tế của đô thị, ví dụ khi các diện tích cây xanh bị biến thành các công trình xây dựng... Trong thành phố thông minh sẽ tồn tại những cộng đồng thông minh, ngôi nhà thông minh mà ở đó các thiết bị trong ngôi nhà từ công tơ điện, đồng hồ nước, công tắc bóng đèn... đều được áp dụng khoa học công nghệ để trở nên thông minh, cho phép người dùng có thể kiểm soát được mọi thứ một cách đơn giản, dễ dàng nhất.

3. Đánh giá hiện trạng và xây dựng định hướng phát triển

3.1 Đánh giá hiện trạng phát triển của tỉnh khi xây dựng thành phố thông minh

a) Điểm mạnh

Bắc Giang có vị trí thuận lợi, nằm trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; nằm trong vùng Thủ đô Hà Nội, có hệ thống giao thông thuận tiện bao gồm cả đường bộ, đường sắt và đường thủy tới thủ đô Hà Nội, cửa khẩu quốc tế Lạng Sơn, sân bay quốc tế Nội Bài, cảng biển quốc tế Hải Phòng, Cái Lân... tạo thuận lợi trong phát triển kinh tế và giao lưu văn hoá với các nước trong khu vực.

Bắc Giang đã có quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành công nghệ thông tin và các ngành khác đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; đã có những định hướng chủ trương để đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; đã có chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp, chú trọng đến chính sách thu hút phát triển ngành công nghệ cao.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Giang gia tăng liên tục nhờ sự phát triển của ngành công nghiệp xây dựng, sản xuất, thương mại, dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) đạt 13,3% (gần gấp đôi bình quân cả nước), tăng cao nhất từ trước đến nay.

Các đô thị trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm quy hoạch, đầu tư xây dựng. Quy mô đô thị từng bước được mở rộng; hạ tầng kỹ thuật đô thị có nhiều cải thiện; kinh tế khu vực đô thị tăng nhanh, với định hướng phát triển thành phố Bắc Giang trở thành đô thị loại I trong thời gian tới.

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông được đẩy mạnh phát triển trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là trong việc xây dựng Chính quyền điện tử.

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

Đạt 100% đơn vị sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện đã có công thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, triển khai một cửa điện tử (với 18 sở, ngành, 10/10 huyện, thành phố, 230/230 xã, phường, thị trấn triển khai), rút ngắn thời gian xử lý nhà nước, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước; cung cấp 667 dịch vụ công mức độ 3 phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng (với 02 phần mềm mã nguồn mở BGO và phần mềm thương mại BGNetOffice).

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư xây dựng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh đã được triển khai và đưa vào khai thác tại 100% đơn vị sở, ban, ngành, địa phương. Hệ thống hội nghị trực tuyến đã được đầu tư xây dựng, kết nối từ tỉnh, đến huyện đáp ứng được các cuộc họp trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và một số cuộc họp trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. 100% các cơ quan sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc, 100% Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã đã triển khai sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản, tài liệu điện tử...

Bước đầu triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông, an ninh trật tự tại các tuyến đường trọng điểm trên địa bàn thành phố Bắc Giang, các địa điểm công cộng đem lại nhiều hiệu quả tích cực, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất như xây dựng mô hình nhà màng; áp dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP...

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin được nâng cao về chất lượng, số lượng. Bên cạnh đó, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng các chương trình, dự án công nghệ thông tin đã được đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo người sử dụng.

b) Điểm yếu

Kinh tế của tỉnh phát triển, nhưng chưa bền vững. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhanh nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhìn chung còn hạn chế; vì vậy chưa thu hút được nhiều sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Dân cư sống chủ yếu tại khu vực nông thôn, phân bố không đồng đều. Tuy đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nhưng chưa đồng đều, vẫn còn khoảng cách giữa các khu vực nông thôn và thành thị. Việc tiếp cận, sử dụng các công nghệ hiện đại trong đời sống xã hội còn hạn chế nên ảnh hưởng đến việc phát triển các dịch vụ thông minh phục vụ người dân.

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

Công tác quản lý điều hành, đặc biệt quản lý đô thị vẫn còn nhiều khó khăn, chưa có công cụ hiện đại hóa, các hệ thống thông minh hỗ trợ quản lý đô thị. Còn phát sinh các vấn đề đô thị như thiếu cơ sở hạ tầng trong đô thị do đô thị hóa; tỷ lệ ô nhiễm môi trường tăng nhanh do thải nước và số xe máy tăng.

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn còn nhiều hạn chế. Một số đơn vị sở, ban, ngành, địa phương chưa thực sự tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Vẫn còn thiếu các phần mềm chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành, liên thông. Đa phần các ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai tại các đơn vị vẫn mang tính rời rạc, chưa liên kết thành một hệ thống; dữ liệu chưa được chia sẻ và sử dụng chung.

Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan nhà nước vẫn chưa được đầu tư đồng bộ; một số thiết bị đã bị xuống cấp, hết hạn khấu hao, chưa được duy tu, bảo dưỡng đầy đủ nên chưa đáp ứng được nhiều cho việc ứng dụng công nghệ thông tin. Vấn đề bảo mật an toàn, an ninh thông tin vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức do điều kiện kinh phí hạn hẹp.

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, đặc biệt là thiếu cán bộ công nghệ thông tin có trình độ cao. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chủ yếu vẫn là kiêm nhiệm, vẫn còn hạn chế về kỹ năng chuyên môn.

Chưa có cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin nên rất khó khăn trong việc tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong cơ quan nhà nước tại tỉnh.

c) Cơ hội

Trong thời gian qua, Đảng, Chính phủ luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là xây dựng chính quyền điện tử và phát triển thành phố thông minh nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội, tạo ra môi trường, cuộc sống tươi đẹp cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong nước và trên thế giới ngày càng nhiều, với xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ dữ liệu lớn (Big data), kết nối Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), xu hướng xây dựng thành phố thông minh tại các nước trên thế giới và tại Việt Nam... Những mô hình thành công sẽ là những gợi ý cho tỉnh tham khảo, học tập trong quá trình phát triển thành phố thông minh trong thời gian tới.

Nhận thức về môi trường, về an toàn vệ sinh thực phẩm của xã hội ngày càng cao, tạo ra nhu cầu đảm bảo môi trường, đảm bảo phát triển bền vững trở nên cấp thiết.

d) Thách thức

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

Với những lợi thế do gần thành phố Hà Nội, Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, cũng đồng thời bị hạn chế rất lớn về việc huy động và thu hút các chuyên gia công nghệ thông tin, nguồn nhân lực chất lượng cao tại các tỉnh, thành trong cả nước về làm việc tại tỉnh Bắc Giang do chưa có chính sách thu hút sử dụng cán bộ hợp lý.

Ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn nên đầu tư cho hoạt động công nghệ thông tin vẫn ở mức thấp. Việc đầu tư chủ yếu mang tính nhỏ lẻ, tự phát ở từng cơ quan đơn vị.

Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp chưa thực sự đầy đủ.

Đề xuất phát triển:

Từ các phân tích đánh giá thực trạng ở trên, có thể thấy thách thức đặt ra cho Bắc Giang là rất lớn nhưng có cơ hội để trong vòng 5 năm đến 10 năm Bắc Giang có thể đạt được mục tiêu phát triển đột phá, xây dựng thành phố thông minh phù hợp với tiềm năng và thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh của tỉnh Bắc Giang.
- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông minh và các ứng dụng thông minh trong xây dựng và quản lý đô thị. Cung cấp các dịch vụ thông minh trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, môi trường, năng lượng, an toàn để phục vụ cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển hạ tầng quản lý đô thị thông minh:
 - + Xây dựng Trung tâm điều hành thành phố thông minh.
 - + Xây dựng Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh (trung tâm mới dành riêng kết nối tất cả các các ứng dụng thông minh của các lĩnh vực).
 - + Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu thành phố thông minh.
 - + Xây dựng Trung tâm an toàn thông tin.
 - + Xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh; hệ thống cấp nước thông minh; hệ thống thoát nước thông minh; hệ thống thu gom và xử lý rác thải thông minh; phát triển lưới điện thông minh.
 - + Mở rộng hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường trong toàn tỉnh.
 - + Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh của tỉnh.
 - + Mở rộng hệ thống mạng lưới camera giám sát và thiết bị đo mật độ giao thông, giám sát an ninh; xây dựng hệ thống cung cấp thông tin, phổ biến tình hình giao thông tại các nút, đường giao thông quan trọng của tỉnh.
- Tỉnh cần có chiến lược quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị hiện đại đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực cao về công nghệ thông tin.

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh liên kết trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa có quy hoạch, môi trường trong sạch, an toàn, quản lý tốt cơ sở hạ tầng để thu hút nhân lực về làm việc tại tỉnh Bắc Giang.

3.2 Tiêu chí phát triển

Xu thế phát triển đô thị thông minh/thành phố thông minh ở Việt Nam đã hình thành. Đây là các khái niệm mới, cần được nghiên cứu thấu đáo, chỉ đạo thống nhất từ Trung ương tới địa phương, phù hợp với xu thế phát triển chung và điều kiện của Việt Nam và phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển bền vững. Việc xác định hệ thống tiêu chí để đánh giá đô thị thông minh ở Việt Nam là một công việc quan trọng, cần thiết. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá, công nhận đô thị thông minh và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Tỉnh Bắc Giang đang ở bước đầu quá trình xây dựng thành phố thông minh, do vậy cách tiếp cận ở đây là trong khi đợi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành bộ tiêu chí, đề xuất tạm lấy các tiêu chí thành phố thông minh đã được xây dựng tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước để định hướng, hiện trạng thực tế của tỉnh Bắc Giang nói chung và của thành phố Bắc Giang nói riêng và trên cơ sở đó cụ thể hóa theo lộ trình phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng giai đoạn. Khi Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra bộ tiêu chí đánh giá, thì việc thực hiện đề án sẽ phải tuân theo các tiêu chí đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên cơ sở thực trạng phát triển của tỉnh Bắc Giang, đề xuất bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả xây dựng thành phố thông minh cho tỉnh như sau:

TT	Phạm vi, lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề xuất cho tỉnh Bắc Giang	Hiện trạng phát triển của tỉnh năm 2017
I	Kinh tế thông minh				
1	Bức tranh kinh tế	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	14%	13,3%
		Thu nhập bình quân đầu người	USD	3000 - 3200	1850
		Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Thứ hạng	20	30
2	Tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo	Số doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký/năm	Doanh nghiệp	1400	1200
II	Công dân thông minh				

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

TT	Phạm vi, lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề xuất cho tỉnh Bắc Giang	Hiện trạng phát triển của tỉnh năm 2017
1	Nguồn nhân lực	Số trung tâm đào tạo công nghệ thông tin chất lượng cao	Trung tâm	1	Chưa triển khai
2	Tính linh hoạt, sáng tạo	Tỷ lệ hồ sơ hành chính nộp qua mạng của tổ chức, người dân trên tổng số hồ sơ hành chính được tiếp nhận	%	10%	0,5%
III	Quản lý thông minh				
1	Chính quyền gắn kết công dân	Tỷ lệ phần trăm của các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức 3 và 4	%	50%	30%
2	Quản lý hiệu quả và minh bạch	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI Index)	Thứ hạng	Top 10 cả nước	15
		Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Thứ hạng	Top 10 cả nước	13
3	Công nghệ	Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index)	Thứ hạng	Top 15 cả nước	21
		Có cơ sở hạ tầng đám mây cho thành phố thông minh và hệ thống xử lý dữ liệu lớn phục vụ hệ thống trung tâm điều hành		Đáp ứng 100% cho các ứng dụng thông minh	Chưa triển khai
		Quản lý chiếu sáng thông minh tại các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Bắc Giang		Triển khai tại các tuyến đường chính	Chưa triển khai

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

TT	Phạm vi, lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề xuất cho tỉnh Bắc Giang	Hiện trạng phát triển của tỉnh năm 2017
		Số điểm truy cập wifi miễn phí trên địa bàn thành phố Bắc Giang		Các khu vực trung tâm hành chính tỉnh, khu vực đông dân cư, các trường học, bệnh viện	Chưa triển khai
IV	Di chuyển thông minh				
1	Hệ thống giao thông vận tải của thành phố Bắc Giang	Hệ thống xe buýt trên địa bàn thành phố Bắc Giang sử dụng vé điện tử và hệ thống thông báo thông minh	%	80%	Chưa triển khai
		Các nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Bắc Giang được giám sát bằng camera	%	100%	Triển khai thí điểm lắp đặt khoảng trên 60 điểm, với gần 80 camera giám sát an ninh và giao thông
V	Môi trường thông minh				
1	Quản lý tài nguyên và môi trường bền vững	Quản lý chất thải, xử lý triệt để rác thải sinh hoạt, công nghiệp và y tế trên địa bàn tỉnh	%	50%	Chưa triển khai
		Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh		100% các huyện, thành phố	Mới có Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai huyện Hiệp Hòa

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

TT	Phạm vi, lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề xuất cho tỉnh Bắc Giang	Hiện trạng phát triển của tỉnh năm 2017
					và Thành phố Bắc Giang
		Có hệ thống cung cấp thông tin về môi trường, các thông số về ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước... để hỗ trợ trong quá trình ra các quyết định, giải pháp xử lý môi trường trên địa bàn tỉnh	%	50%	Mới triển khai quy mô thí điểm (<10%)
VI	Cuộc sống thông minh				
1	Tình trạng sức khỏe, chăm sóc y tế	Tỷ lệ bệnh nhân có y bạ điện tử	%	20%	Mới triển khai quy mô thí điểm tại 100% các xã thuộc huyện Yên Thế (chiếm khoảng 6%)
2	Đảm bảo An toàn	Tỷ lệ hệ thống camera giám sát tại các khu vực công cộng trọng điểm của thành phố Bắc Giang	%	100%	Triển khai thí điểm lắp đặt khoảng trên 60 điểm, với gần 80 camera giám sát an ninh và giao thông

	VIETTEL AI RACE	TD587
	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH BẮC GIANG	Lần ban hành: 1

TT	Phạm vi, lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề xuất cho tỉnh Bắc Giang	Hiện trạng phát triển của tỉnh năm 2017
3	Các cơ sở giáo dục	Tỷ lệ trang bị trường học thông minh trên địa bàn thành phố Bắc Giang	%	70%	Mới triển khai quy mô thí điểm
		Tỷ lệ sử dụng sổ liên lạc điện tử cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	%	70%	40%
		Tỷ lệ trường phổ thông trên địa bàn thành phố Bắc Giang sử dụng học bạ điện tử	%	60%	Chưa triển khai
4	Năng lượng	Tỷ lệ trang bị công tơ điện tử thông minh tại các khách hàng sử dụng điện trong toàn tỉnh	%	40%	1%
VII	Nông nghiệp thông minh				
1	Nông nghiệp sạch và bền vững	Diện tích trồng cây ăn quả theo chuẩn VietGAP và GlobalGAP	%	60% diện tích đất nông nghiệp	Khoảng 30%
		Tỷ lệ sản phẩm được truy xuất nguồn gốc xuất xứ	%	30%	Có khoảng 20 sản phẩm nông nghiệp được gắn tem truy xuất nguồn gốc